

VƯỢT CẢN BẤT THÀNH

*Câu chuyện hôm nay: Định giá
thị trường nhiều khả năng
tiếp tục tăng sau mùa KQKD
Q1/2023*

BẢN TIN SÁNG 08/03/2023





**BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ
THÁNG 3 - 2023**



**HƯỚNG ĐẾN MÙA
KQKD QUÝ 1
VÀ ĐHĐCĐ 2023**



ĐỌC KHUYẾN NGHỊ HAY

ĐẦU TƯ CHẮC TAY

PHÁT HÀNH 06/3/2023

Tải ngay tại website:
www.vdsc.com.vn

Scan QR code



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1037.8 ▲1.0% **VN30** 1027.2 ▲1.3% **HNX-Index** 207.5 ▲0.5%

- ❖ Thị trường bước vào phiên giao dịch mới với sắc xanh nhờ diễn biến sôi động của nhóm vốn hóa lớn. Biến động trong phiên nhìn chung khá cân bằng với vùng dao động hẹp. Tuy nhiên dao động cuối phiên mạnh hơn với diễn biến lên xuống khá thất thường.
- ❖ Với sắc xanh được duy trì đến cuối phiên giao dịch trên thị trường, hầu như các nhóm ngành chính đều tăng điểm nhưng một số nhóm có phần hạ nhiệt vào cuối phiên. Nổi bật là mức tăng khá tốt tại một số cổ phiếu có vốn hóa lớn, nhờ đó nhóm Thép, nhóm Hàng tiêu dùng, nhóm Ngân hàng ... có diễn biến tích cực. Nhóm Bất động sản hạ nhiệt đáng kể so với diễn biến tích cực từ phiên trước đó, đồng thời trong nhóm có nhiều cổ phiếu đã lùi bước điều chỉnh.
- ❖ Mặc dù nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến sôi động nhưng vẫn chưa thể giúp thị trường vượt được vùng cản 1.040 – 1.045 điểm tại VN-Index. Dòng tiền tại vùng cản nhìn chung vẫn thận trọng và áp lực cung vẫn đang gây sức ép lớn cho thị trường.
- ❖ Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục bị cản tại vùng này trong thời gian tới, đồng thời tiềm ẩn rủi ro suy yếu trở lại sau nhiều phiên chưa thể vượt được vùng cản và có diễn biến lùi bước cuối phiên.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư vẫn cần thận trọng, quan sát diễn biến cung cầu và tránh mua đuổi. Ngoài ra nên duy trì tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý và tận dụng nhịp hồi của thị trường để cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới TTCK Mỹ

Chủ tịch Powell: Fed sẵn sàng nâng lãi suất nhanh hơn dự báo

Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết dữ liệu kinh tế lạc quan có thể buộc NHTW đẩy nhanh tốc độ nâng lãi suất để kìm hãm lạm phát. Đồng thời, mức lãi suất đỉnh cũng có thể cao hơn dự báo trước đó. [Xem thêm](#)

Thế giới TTCK Mỹ

Chứng khoán Mỹ và giá dầu đồng loạt lao dốc sau phát biểu "điều hòa" về lãi suất của Chủ tịch Fed

Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (7/3), với chỉ số Dow Jones "bốc hơi" gần 600 điểm, sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell tuyên bố lãi suất có thể phải tăng lên mức cao hơn trong thời gian lâu hơn so với dự kiến ban đầu. Lúc đóng cửa, Dow Jones mất 574,98 điểm, tương đương giảm 1,72%, so với mức chốt của phiên trước, còn 32.856,46 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 1,53%, còn 3.986,37 điểm, không giữ được mốc chủ chốt 4.000 điểm. Chỉ số Nasdaq trượt 1,25%, còn 11.530,33 điểm. Tín hiệu cứng rắn này của ông Powell cũng gây ra một cuộc bán tháo trên thị trường dầu thô, khiến giá "vàng đen" mất gần 3 USD/thùng. [Xem thêm](#)

Thế giới Việt Nam

Xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ tăng cao do các nước đẩy mạnh dự trữ lương thực. Tháng 2/2023, giá gạo xuất khẩu tại các thị trường chủ chốt ở châu Á diễn biến trái chiều. Trong khi giá gạo xuất khẩu của Thái Lan đi xuống, thì giá gạo của Việt Nam và Ấn Độ tăng lên mức cao nhất trong gần 2 năm do nhu cầu mạnh ngay cả khi rủi ro nguồn cung toàn cầu vẫn còn... [Xem thêm](#)

Trong nước Vĩ mô

Chuyên gia: Dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2023 sẽ chậm lại

Chuyên gia của các CTCK cho rằng vì nhiều yếu tố vĩ mô, tăng trưởng tín dụng năm 2023 có thể thấp hơn so với mục tiêu đã đề ra, chỉ ở mức 11%-12%. [Xem thêm](#)

Trong nước Vĩ mô

Bộ Tài chính siết chặt việc tiết kiệm ngân sách nhà nước

Để siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước (NSNN)..., Bộ Tài chính đã đặt ra một số chỉ tiêu cần thực hiện trong năm 2023. [Xem thêm](#)

Trong nước Vĩ mô

Các ngân hàng đã "bơm" bao nhiêu tiền ra nền kinh tế từ đầu năm đến nay?

Số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê cho biết, tính đến ngày 24/2, tín dụng toàn nền kinh tế chỉ tăng 0,77% so với cuối năm 2022, thấp hơn hẳn mức tăng 2,52% của cùng kỳ năm 2022. Huy động vốn cũng chỉ tăng 0,05%. [Xem thêm](#)

Trong nước Đầu tư công

Điều chỉnh quy hoạch 2 hạng mục thuộc dự án sân bay Long Thành

Bộ Giao thông vận tải vừa có quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch một số hạng mục công trình trong phạm vi xây dựng giai đoạn 1 Cảng Hàng không quốc tế Long Thành đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01-03/03/2003	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
03/03/2023	FTSE công bố danh mục
10/03/2023	Quỹ Vaneck công bố danh mục
16/03/2023	Đáo hạn HĐTL tháng 3 (VN30F2303)
17/03/2023	Vaneck và FTSE thực hiện cơ cấu danh mục
30/03/2023	Hạn cuối CBTT BCTC 2022 kiểm toán

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01-03/03/2003	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua công nghiệp (PMI)
01/03/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
02/03/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
08/03/2023	Nhật	BOJ tuyên bố chính sách tiền tệ
08/03/2023	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
08/03/2023	Mỹ	Thay đổi việc làm phi nông nghiệp của ADP
10/03/2023	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
10/03/2023	Anh	Công bố GDP tháng 2/23
14/03/2023	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2
15/03/2023	Mỹ	Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 2/23
15/03/2023	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 2/23
15/03/2023	Anh	Kế hoạch Ngân sách 2023 của Anh
15/03/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
16/03/2023	Châu Âu	ECB tuyên bố chính sách tiền tệ
16/03/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
22/03/2023	Anh	Công bố CPI tháng 2/23
22/03/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
23/03/2023	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
23/03/2023	Anh	Tóm tắt chính sách tiền tệ của Anh
23/03/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
29/03/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
30/03/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
31/03/2023	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 2/23

Định giá thị trường nhiều khả năng tiếp tục tăng sau mùa KQKD Q1/2023

Diễn biến lợi nhuận các nhóm ngành toàn thị trường trong Q4/2022

Trước bối cảnh có nhiều khó khăn xung quanh các vấn đề vĩ mô như áp lực lãi suất và lạm phát tăng cao khiến nhu cầu tiêu dùng, đầu tư suy yếu trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam có độ mở về thương mại lớn, với kim ngạch xuất nhập khẩu trên 200% GDP đã bắt đầu thấy rõ những tác động từ tăng trưởng chậm lại của kinh tế thế giới. Trong đó nổi bật là Mỹ và EU, 2 quốc gia có quan hệ thương mại lớn với Việt Nam đều được nhiều tổ chức lớn lần giời chức điều hành xác nhận khả năng xảy ra kinh tế suy thoái trong năm 2023.

Tác động tăng trưởng kinh tế chậm lại đã được phản ánh vào KQKD của các doanh nghiệp niêm yết trong Q4/2022 khi LNST của công ty mẹ toàn thị trường đã giảm 32,5% svck. Nếu loại trừ lợi nhuận của ngành ngân hàng thì lợi nhuận toàn thị trường giảm 55,3% svck. Trong đó nổi bật là mức giảm mạnh của nhóm ngành thép với quý thứ 2 có lợi nhuận âm, nhóm tài chính phi ngân hàng, thủy sản và VLXD có tăng trưởng LN giảm lần lượt 84,9%, 55,4%, 26,3% svck.

Bảng 1: Chi tiết KQKD của từng nhóm ngành qua các quý (YoY, %) và % tỷ trọng lợi nhuận ngành/toàn thị trường

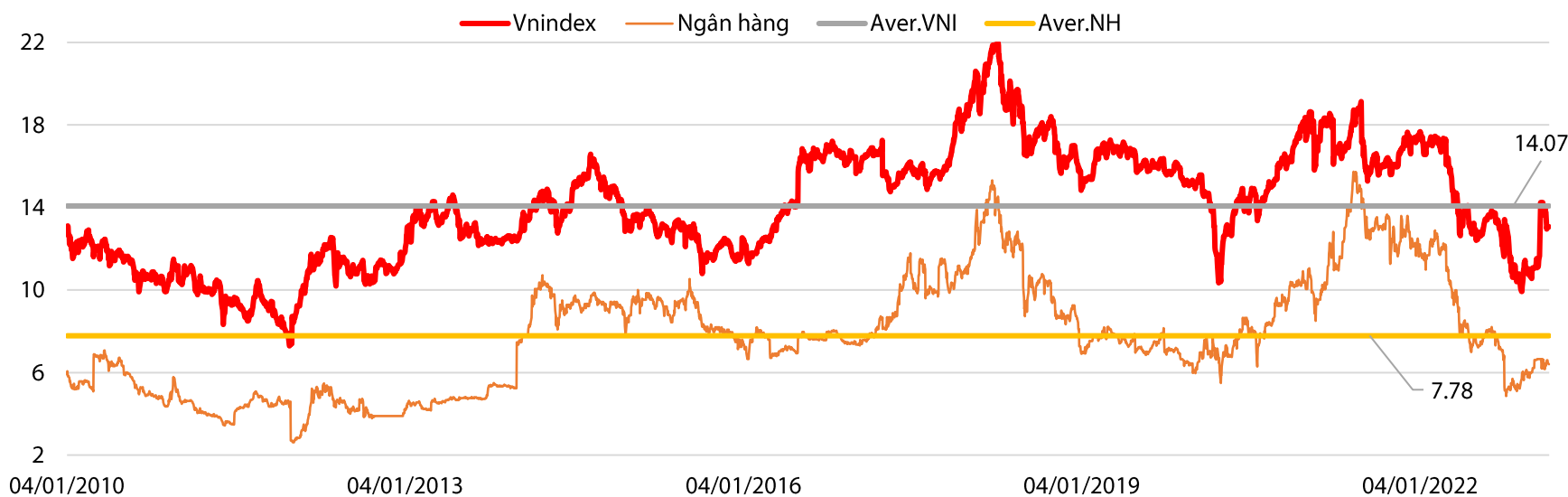
		1Q21	2Q21	3Q21	4Q21	1Q22	2Q22	3Q22	4Q22
LN toàn thị trường	y/y	93,3%	73,6%	19,7%	14,9%	37,7%	11,6%	17,0%	-32,5%
Ngân hàng	% tỷ trọng	42,9%	32,7%	33,9%	29,8%	40,6%	40,0%	44,6%	53,5%
	y/y	77,7%	41,7%	19,0%	6,8%	30,4%	36,6%	54,1%	21,2%
BDS	% tỷ trọng	12,4%	15,1%	15,9%	10,6%	8,8%	7,9%	19,6%	13,5%
	y/y	25,4%	105,3%	12,1%	-32,0%	-1,8%	-41,8%	43,8%	-14,2%
Thép	% tỷ trọng	8,9%	11,2%	13,2%	7,3%	7,4%	3,9%	N/A	N/A
	y/y	254,5%	317,9%	178,0%	52,3%	13,3%	-61,5%	N/A	N/A
Xây dựng & VLXD	% tỷ trọng	4,0%	4,0%	2,8%	4,5%	3,8%	3,9%	3,7%	4,9%
	y/y	186,3%	67,8%	-50,3%	-13,5%	33,5%	6,9%	53,1%	-26,3%
Tài chính phi ngân hàng	% tỷ trọng	7,7%	8,1%	9,0%	10,4%	7,3%	1,6%	2,9%	2,3%
	y/y	2525,0%	57,0%	93,9%	106,2%	30,8%	-78,3%	-62,2%	-84,9%
Thủy sản	% tỷ trọng	0,6%	0,6%	0,9%	1,0%	1,1%	1,5%	1,0%	0,6%
	y/y	13,6%	37,9%	37,3%	84,8%	152,1%	172,2%	27,5%	-55,4%
Dầu khí và KD xăng dầu	% tỷ trọng	5,1%	5,4%	3,8%	4,9%	5,0%	12,3%	3,7%	8,3%
	y/y	N/A	287,4%	-5,5%	33,7%	34,0%	157,2%	15,4%	15,7%
Khác	% tỷ trọng	18,4%	22,9%	20,5%	31,5%	25,9%	29,0%	27,9%	21,5%
	y/y	26,4%	51,6%	-3,2%	29,6%	94,0%	41,3%	59,8%	-54,0%

Nguồn: Fiingroup, CTCK Rồng Việt

Định giá thị trường theo P/E đã không còn hấp dẫn sau KQKD Q4/2022

Một khía cạnh khác có thể thấy trong bảng chi tiết KQKD của từng nhóm ngành, KQKD toàn thị trường hay EPS của thị trường phụ thuộc vào 1 số ít nhóm ngành như ngành ngân hàng, BĐS, thép, dầu khí và VLXD. Đây là những nhóm ngành chiếm tỷ trọng lợi nhuận cao của toàn thị trường. Trong đó, đáng chú ý nhất là nhóm ngân hàng khi nhóm này thời gian qua có lợi nhuận chiếm trên 40% lợi nhuận toàn thị trường. Riêng Q4/2022, lợi nhuận của 27 ngân hàng niêm yết chiếm 55,3% lợi nhuận toàn thị trường. Nếu tính riêng trên sàn HOSE, lợi nhuận của ngành ngân hàng trong Q4/2022 chiếm 65,2% tỷ trọng lợi nhuận của các doanh nghiệp trên sàn này. Ngoài ra, một đặc điểm rất quan trọng đối với các doanh nghiệp niêm yết trên sàn có kết quả tương đồng với lý thuyết 80/20 đó là lợi nhuận sau thuế của một số 1 các doanh nghiệp đầu ngành sẽ dẫn dắt xu hướng lợi nhuận của ngành đó. Ví dụ như ngành thủy sản, lợi nhuận của 3 doanh nghiệp VHC, FMC, ANV trung bình chiếm khoảng 60% lợi nhuận của ngành hay lợi nhuận của 3 doanh nghiệp HPG, HSG, NKG trung bình chiếm khoảng 90% lợi nhuận của ngành thép.

Hình 1: Biến động định giá P/E của Vnindex qua thời gian



Với việc chiếm tỷ trọng lợi nhuận cao của thị trường, biến động lợi nhuận của những doanh nghiệp đầu ngành của những nhóm ngành trên sẽ tạo ra những biến động đáng kể đến kết quả lợi nhuận của toàn thị trường. Hay nói theo cách khác, kết quả lợi nhuận của các doanh nghiệp đầu ngành này có thể dẫn dắt xu hướng thu nhập trên một cổ phiếu – EPS của thị trường, qua đó tác động đến diễn biến định giá toàn thị trường. Minh chứng trong Q4/2022, lợi nhuận của các doanh nghiệp đầu ngành thép như HPG, HSG, NKG ghi nhận kết quả LNST âm và lợi nhuận của các doanh nghiệp đầu ngành BĐS như VHM, NVL, KDH có tăng trưởng âm, điều này diễn ra tương tự như ngành chứng khoán, thủy sản, bảo hiểm, xây dựng và VLXD... Kết quả đã tạo ra những áp lực đáng kể đến biến động thị trường.

Trước giai đoạn công bố KQKD Q4/2022, sau khi trải qua chuỗi nhiều phiên giảm điểm mạnh của thị trường, định giá P/E của Vnindex đã quay về mức thấp hiếm có so với quá khứ và chỉ cao hơn so với giai đoạn cuối năm 2011, điều này đã đưa thị trường chứng khoán Việt Nam về vùng định giá khá rẻ. Tuy nhiên, dù không có nhiều biến động về điểm số của chỉ số Vnindex, định giá P/E của thị trường đã sớm tăng lên mức 14,1 lần ngay sau khi có KQKD Q4/2022 (mức định giá tăng khoảng 25% sau KQKD Q4/2022). Đây là mức không còn hấp dẫn (hình 1).

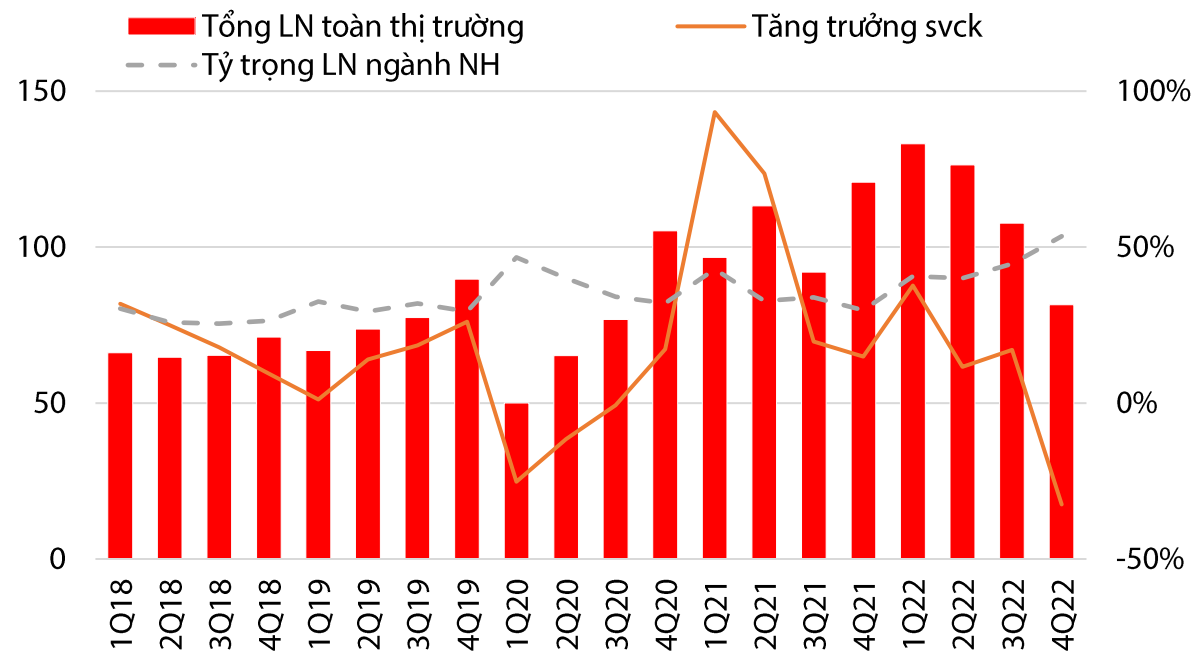
Định giá thị trường sẽ có xu hướng như thế nào sau KQKD Q1/2023 được công bố

Nhìn vào diễn biến lợi nhuận toàn thị trường trong thời gian qua, có thể thấy rằng lợi nhuận của thị trường đã đạt đỉnh trong Q1/2022 với lợi nhuận toàn thị trường đạt 133.087 tỷ đồng, +40,6% svck. Sở dĩ, có được lợi nhuận cao như vậy là nhờ kết quả tích cực của nhóm ngân hàng (+67,5% svck), dầu khí (+34% svck - nổi bật là GAS và BSR), thủy sản (+152,1% svck), chứng khoán & bảo hiểm (+30,8% svck)...

Như vậy, với nền tăng trưởng rất cao của cùng kỳ, thì Q1/2023 này thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục ghi nhận quý thứ 2 liên tiếp có lợi nhuận tăng trưởng âm so với cùng kỳ. Trong đó những nhóm ngành có nền rất cao như thép, thủy sản, phân bón, chứng khoán & bảo hiểm, dệt may... cùng những cổ phiếu riêng lẻ đầu ngành như BSR, GAS sẽ chứng kiến đà suy giảm lợi nhuận mạnh - trên 2 chữ số. Ngoài ra, đối với ngành ngân hàng – ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất thị trường, chúng tôi đánh giá lợi nhuận của ngành ngân hàng sẽ tăng trưởng chững lại trong Q1/2023.

Do đó, chúng tôi cho rằng mức định giá của thị trường sẽ tiếp tục tăng lên (giả định chỉ số Vnindex không có biến động) ngay sau khi KQKD Q1/2023 được công bố. Như vậy, mức định giá của thị trường sẽ không còn hấp dẫn trong ngắn hạn.

Hình 2: Diễn biến lợi nhuận các nhóm ngành trên 3 sàn (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Fiingroup, CTCK Rồng Việt

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	MWG	58,1	39.700	61.900	55,9%	8,5	5,1	-16,3	27,4	12,4	7,7	2,4
HOSE	LHG	1,1	22.350	33.000	47,7%	-19,5	29,5	-31,7	71,2	3,8	2,5	0,7
HOSE	KDH	18,5	25.800	37.300	44,6%	-22,1	13,0	-8,3	23,1	16,9	12,5	1,6
HOSE	DRC	2,6	22.250	31.000	39,3%	11,9	11,4	6,1	14,8	8,4	7,5	1,4
HOSE	PNJ	26,0	79.300	107.000	34,9%	73,3	0,5	75,6	2,3	25,9	10,6	3,0
HOSE	PHR	5,5	40.650	54.000	32,8%	-12,2	2,4	85,7	-40,4	14,7	12,2	1,7
HOSE	BFC	0,9	16.100	20.800	29,2%	10,8	4,4	-35,0	30,3	5,1	8,5	0,9
HOSE	DPR	2,2	51.100	65.800	28,8%	0,4	0,0	-44,4	0,0	7,2	5,0	0,9
HOSE	IMP	3,3	49.000	63.000	28,6%	29,8	1,9	23,7	2,6	17,2	15,8	1,7
HOSE	DBD	3,1	41.100	52.600	28,0%	-0,2	4,2	29,0	13,2	na	10,3	2,3
HOSE	HAX	1,2	16.500	20.900	26,7%	22,0	5,9	49,5	-1,4	8,9	3,8	1,0
HOSE	MBB	78,9	17.400	22.000	26,4%	23,4	7,5	37,7	11,9	6,5	3,0	1,0
HOSE	FMC	2,4	36.300	45.000	24,0%	9,7	11,0	15,2	16,1	8,4	6,0	1,2
HOSE	VNM	158,4	75.800	93.800	23,7%	-1,6	11,1	-19,1	34,2	15,8	14,5	5,3
HOSE	ACB	82,7	24.500	30.000	22,4%	22,2	8,0	42,5	9,0	8,6	5,3	1,4
HOSE	TCB	95,3	27.100	33.000	21,8%	10,3	15,9	11,6	3,7	5,4	3,5	0,8
HOSE	MSH	2,5	33.200	40.000	20,5%	16,3	-6,8	-23,7	6,9	5,5	6,2	1,5
UPCOM	HND	7,1	14.200	16.900	19,0%	16,4	4,8	25,3	70,3	19,1	6,6	1,1
HOSE	HDB	46,5	18.500	21.800	17,8%	31,1	17,2	28,0	15,0	7,9	2,7	1,3

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
08/03	CTD	Lực cầu giá cao có dấu hiệu đuối sức. Do đó, cần lưu ý rủi ro giảm nhanh từ vùng cản 36.6 trong ngắn hạn. Hỗ trợ quan trọng và gần nhất là 32-33.
	MSN	MSN bật hồi phục nhanh nhưng nhìn chung vẫn chịu áp lực cung tăng khi giá hồi phục trở lại. Dự kiến MSN sẽ bị cản tại vùng quanh 80 và lùi bước để kiểm tra lại cung cầu.
	PGB	PGB vẫn trong vùng thăm dò 17 - 19.2 nhưng diễn biến đang có phần khởi sắc hơn và thu hút dòng tiền hơn. Dự kiến PGB sẽ tiếp tục được hỗ trợ khi lùi bước và có cơ hội vượt cản để tăng ngắn hạn.
	SZC	Áp lực bán tại vùng 30-33.5 đã khiến cho SZC dần suy yếu. Do đó cần lưu ý rủi ro đánh mất hỗ trợ quanh 25 trong ngắn hạn và dự kiến lực cầu sẽ hỗ trợ tốt hơn khi lùi về vùng đáy cũ 20-21.
	VNIndex	Đà tăng của VN-Index tiếp tục gặp khó khăn tại vùng cản 1.040-1.045 điểm và lùi bước. Thanh khoản chưa có dấu hiệu cải thiện đáng kể, cho thấy lực cầu giá cao vẫn còn thận trọng. Do vậy, VN-Index dự kiến sẽ tiếp tục tranh chấp trong biên độ 1.010-1.045 điểm phiên kế tiếp trước khi có tín hiệu mới.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
06/03	VLB	29.70	30.00	34.00	36.00	28.40		-1.0%		1.3%
21/02	BCM	84.00	85.00	92.00	100.00	79.90		-1.2%		-4.5%
10/02	PVS	26.80	23.80	28.00	30.50	22.30	26.40	10.9%	Đóng 16/02	-0.5%
10/02	GAS	104.50	106.50	119.50	130.00	100.80	106.50	0.0%	Đóng 24/02	-2.3%
07/02	DPM	34.00	38.80	45.00	51.00	35.40	35.40	-8.8%	Cắt lỗ 23/02	-3.3%
01/02	DGC	50.60	60.00	70.00	79.00	56.80	56.80	-5.3%	Cắt lỗ 07/02	-4.1%
01/02	DTD	12.90	14.00	17.00	20.00	12.80	12.80	-8.6%	Cắt lỗ 09/02	-4.2%
31/01	VTP	26.20	29.00	35.00	41.00	26.90	26.90	-7.2%	Cắt lỗ 03/02	-2.3%
19/01	BSR	16.70	15.50	17.50	20.50	14.40	16.20	4.5%	Đóng 24/02	-5.3%
19/01	CTD	36.00	37.50	47.00	56.00	34.90	34.50	-8.0%	Cắt lỗ 13/02	-5.0%
Hiệu quả Trung bình								-2.5%		-3.0%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	2.00%	2.00%
1	7.60%	7.60%
2	8.10%	7.80%
3	8.50%	8.10%
4	8.80%	8.40%
5	9.10%	8.70%
6	9.40%	9.00%
7	9.50%	9.10%
8	9.60%	9.20%
9	9.70%	9.30%
10	9.80%	9.40%
11	9.90%	9.50%
12	10.00%	9.60%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **10.4%/năm**.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

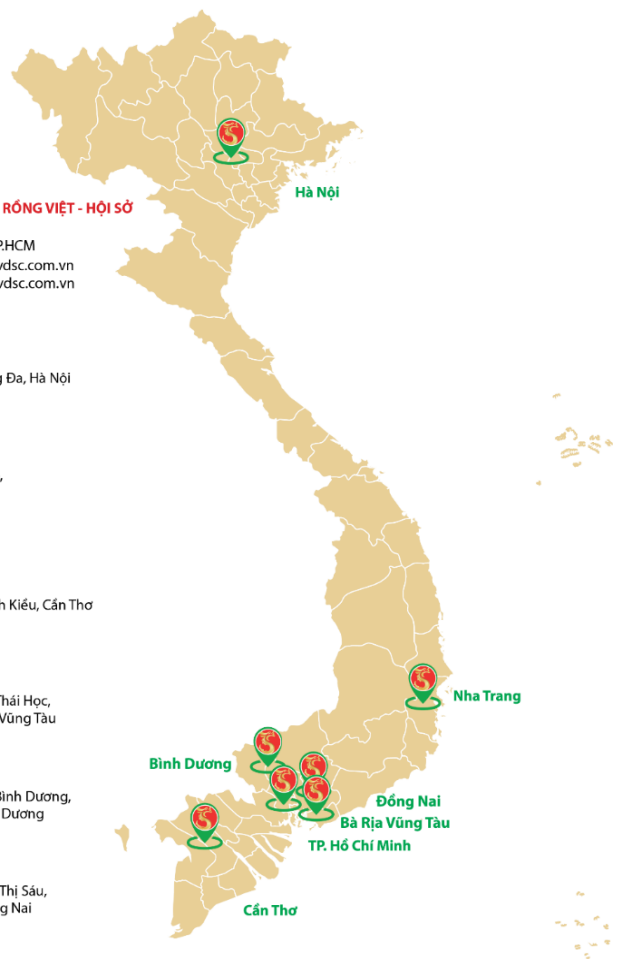
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006